

Số: 166/QĐ-GDNNTXGV

Gò Vấp, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân công giáo viên chủ nhiệm các lớp (GDTX)
thuộc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Quận Gò Vấp
Năm học 2024 - 2025**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP – GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN QUẬN GÒ VẤP

Căn cứ thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở Giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ Giáo dục – Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên;

Căn cứ phương hướng nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của ngành Giáo dục Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ tình hình thực tế của Trung tâm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phân công giáo viên chủ nhiệm các lớp (GDTX) thuộc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Quận Gò Vấp năm học 2024 – 2025 (Danh sách đính kèm).

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ của giáo viên chủ nhiệm được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ giáo dục - Đào tạo, Bộ Nội vụ và của Trung tâm GDNN - GDTX quận Gò Vấp.

Điều 3. Các ông (bà) trong Ban Giám đốc, các tổ chuyên môn – nghiệp vụ và cá nhân có tên nơi điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Phạm Minh Tùng

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM CÁC LỚP (GDTX)
NĂM HỌC 2024-2025
(Đính kèm Quyết định số 166/QĐ-GDNTXGV ngày 30/8/2024 của Giám đốc Trung tâm GDNN- GDTX quận Gò Vấp).

STT	HỌ VÀ TÊN	MÔN DẠY	LỚP CHỦ NHIỆM	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Tuyết	Địa lý	10A1	
2	Nguyễn Đức Thọ	Ngữ văn	10A2	
3	Mai Thị Hồng Nhung	GDKT Pháp luật	10A3	
4	Ngô Thị Vĩnh Viễn	Công nghệ	10A4	
5	Phạm Hoài Linh	Công nghệ	10A5	
6	Hồ Thị Quỳnh Diêu	Vật lý	10A6	
7	Võ Văn Lê	Toán	10B1	
8	Cù Trần Duy Hậu	Vật lý	10B2	
9	Hoàng Ngọc Phụng	Ngữ văn	11A1	
10	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Hóa học	11A2	
11	Hồ Thị Long Tuyền	Toán	11A3	
12	Trần Thị Hoa	Địa lý	11A4	
13	Nguyễn Thị Tổ Tâm	Toán	11A5	
14	Phạm Xuân Quỳnh	Toán	11A6	
15	Đoàn Thị Hoài Thương	Ngữ văn	11B	
16	Nguyễn Hoàng Yến	Vật lý	12A1	
17	Hồ Quang Diêu	Hóa học	12A2	
18	Hoàng Đình Đức	Ngữ văn	12A3	
19	Trần Thị Ánh Mai	Vật lý	12A4	
20	Đặng Thị Tuyết Trinh	Sinh học	12B1	